

## 2. NGÀNH DÂN TỘC HỌC

### 1. Thông tin chung về chương trình đào tạo

- Tên ngành đào tạo:
  - + Tiếng Việt: Dân tộc học
  - + Tiếng Anh: Ethnology
- Mã ngành đào tạo: 62 31 03 10
- Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung
- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp:
  - + Tiếng Việt: Tiến sỹ Dân tộc học
  - + Tiếng Anh: Doctor of Philosophy in Ethnology

### 2. Mục tiêu của chương trình đào tạo:

- Trang bị kiến thức cho Nghiên cứu sinh trở thành các chuyên gia có bản lĩnh chính trị, có phẩm chất đạo đức tốt, có nhiệt tình khoa học trong nghề nghiệp, không ngừng phấn đấu trong lĩnh vực nghiên cứu về con người, văn hóa, xã hội nhằm đóng góp thiết thực vào việc xây dựng và phát triển đất nước, con người Việt Nam.
- Đào tạo tiến sĩ ngành Dân tộc học có trình độ lý thuyết và thực tiễn, có năng lực sáng tạo, có khả năng nghiên cứu độc lập và khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học, tham gia vào các hoạt động đòi hỏi chuyên môn sâu, phát hiện và giải quyết những vấn đề khoa học và thực tiễn của đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế.
- Đào tạo các tiến sĩ Dân tộc học có khả năng tham gia vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước trong bối cảnh toàn cầu hóa. Đội ngũ chuyên môn sâu này không những có khả năng tiếp thu được những nền học thuật tiên tiến trên thế giới mà còn có khả năng ứng dụng kiến thức vào tình hình cụ thể của Việt Nam nhằm tìm ra phương thức tốt nhất cho việc hội nhập và phát triển đất nước. Chương trình đào tạo này cũng góp phần tìm ra những nhân tố có tài năng, đức độ để tham gia vào lực lượng đào tạo và quản lý ở nhiều cơ quan đơn vị, đặc biệt là đội ngũ công tác tại các trường đại học, viện nghiên cứu và các cấp chính quyền liên quan đến những lĩnh vực mà nhân học là thế mạnh như là vấn đề tộc người, tôn giáo, phát triển cộng đồng, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn, thành thị và đặc biệt là những dự án phát triển trong đó đòi hỏi cần quan tâm đến các cộng đồng tại chỗ và những bên có liên quan.

### 3. Đối tượng tuyển sinh

#### 3.1. Điều kiện dự tuyển

Người dự tuyển cần đáp ứng một trong các điều kiện văn bằng sau:

- 1) Có bằng thạc sĩ Dân tộc học hoặc chuyên ngành phù hợp, chuyên ngành gần với Dân tộc học và có ít nhất 01 bài báo khoa học đã được công bố trên tạp chí, tập san khoa học liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển. Trường hợp thí sinh có bằng thạc sĩ chuyên ngành gần với ngành Dân tộc học thì phải học bổ túc kiến thức.
- 2) Có bằng tốt nghiệp Đại học chính quy Dân Tộc học hoặc Nhân học loại giỏi và có ít nhất 01 bài báo khoa học đã được công bố trên tạp chí, tập san khoa học liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển. Ngoài việc bảo vệ đề cương nghiên cứu và thi môn Ngoại ngữ, thí sinh phải dự thi các môn Cơ bản, Cơ sở cùng với thí sinh dự thi bậc thạc sĩ. Trường hợp này, người dự tuyển nếu trúng tuyển sẽ được đào tạo theo hệ chương trình 5 năm từ Cao học Dân tộc học đến NCS Dân Tộc học (không phải làm luận văn Thạc sĩ).

### **3.2. Chuyên ngành phù hợp và chuyên ngành gần**

- *Chuyên ngành phù hợp*: Xã hội học, Nhân học, Dân tộc học

- *Chuyên ngành gần* : Tâm lí học, Địa lí học, Bản đồ học, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Đông Phương học, Đông Nam Á học, Văn hóa học, Quản lí văn hóa

- **Ngành khác thuộc lĩnh vực Khoa học xã hội và Nhân văn**: Lịch sử, Triết học, Giáo dục học, Báo chí, Văn học, Ngữ Văn, Ngôn ngữ học, Hán Nôm, Ấn Độ học, Việt Nam học, Hàn Quốc học, Châu Á học, Nhật Bản học, Quan hệ quốc tế, Văn hóa dân tộc, Chính sách công, Quản lí nhà nước, Công tác xã hội, Đô thị học, Du lịch, Tôn giáo học, Quy hoạch quản lí đô thị, Kinh tế phát triển, Phát triển nông thôn, Y tế công cộng, Khoa học môi trường, Nông lâm, Ngữ Văn Anh, Ngữ văn Trung Quốc, Ngữ văn Pháp, Ngữ văn Nga, Ngữ văn Đức.
- **Danh mục các môn học bổ sung kiến thức đối với ngành gần: 10 TC**

<b>TT</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Lịch sử các trường phái lý thuyết trong Dân tộc học/Nhân học	3	
2	Tộc người và văn hóa tộc người	2	
3	Nhân học tôn giáo	3	
4	Nhân học đại cương	2	
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>10</b>	

- **Danh mục các môn học bổ sung kiến thức đối với ngành khác (thuộc lĩnh vực Khoa học Xã hội và Nhân Văn): 15 TC**

<b>TT</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Lịch sử các trường phái lý thuyết trong Dân tộc học/Nhân học	3	
2	Tộc người và văn hóa tộc người	2	
3	Nhân học tôn giáo	3	
4	Nhân học đại cương	2	
5	Phương pháp nghiên cứu định tính	2	
6	Phương pháp nghiên cứu định lượng	3	
	<b>Tổng cộng:</b>	15	

Học viên phải thi đạt với số điểm tối thiểu từ 5 điểm trở lên mới được xét nộp hồ sơ xét tuyển.

#### **4. Chuẩn đầu ra**

<b>Về kiến thức (G1)</b>	<b>Về kỹ năng (G2)</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm (G3)</b>
G1.1 Có kiến thức tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu trong lĩnh vực nghiên cứu Dân tộc học	G2.1 Làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực Dân tộc học	G3.1 Độc lập trong nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới; đưa ra các ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh phức tạp và khác nhau.
G1.2 Làm chủ kiến thức cốt lõi, nền tảng thuộc lĩnh vực của chuyên ngành Dân tộc học	G2.2 Có khả năng tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn; kỹ năng suy luận, phân tích các vấn đề khoa học và đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo, độc đáo.	G3.2 Có tính thích ứng, tự định hướng và dẫn dắt những người khác. Chủ động đưa ra phán quyết, quyết định mang tính chuyên gia.
G1.3 Có kiến thức về tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mới.	G2.3 Có năng lực quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển.	G3.3 Chịu trách nhiệm quản lý nghiên cứu và có trách nhiệm cao trong nghiên cứu,

		học tập để phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới.
G1.4 Có kiến thức về quản trị tổ chức.	G2.4 Có kỹ năng làm việc trong các nhóm nghiên cứu mạnh, tham gia thảo luận trong nước và quốc tế thuộc ngành hoặc lĩnh vực nghiên cứu và phổ biến các kết quả nghiên cứu.	

### 5. Ma trận các môn học và chuẩn đầu ra (kỹ năng)

(Danh sách các môn học được hệ thống theo học kỳ và phân bổ giảng dạy các kỹ năng vào các môn học)

Học kỳ	Tên môn học	Chuẩn đầu ra		
		G1	G2	G3
2	Các lý thuyết phát triển trong nghiên cứu Dân tộc học/Nhân học đương đại	G1.1 G1.2	G2.1 G2.2	G3.1 G3.2
3	Những vấn đề nghiên cứu Dân tộc học đương đại trên thế giới và ở Việt Nam	G1.1 G1.2	G2.1 G2.2	G3.1 G3.2
3	Các phương pháp nghiên cứu khoa học đương đại trong Dân tộc học/Nhân học	G1.1 G1.2	G2.1 G2.2	G3.1 G3.2
2	Tôn giáo và những vấn đề đặt ra trong xã hội hiện đại	G1.1 G1.2	G2.1 G2.2	G3.1 G3.2
2	Giới và vấn đề phát triển trong nghiên cứu Dân tộc học/Nhân học	G1.1 G1.2	G2.1 G2.2	G3.1 G3.2
1	Những biến đổi kinh tế-xã hội và văn hóa của các tộc người ở Việt Nam	G1.1 G1.2	G2.1 G2.2	G3.1 G3.2
2	Kinh tế trong bối cảnh hiện đại – tiếp cận dưới vấn đề phát triển	G1.1 G1.2	G2.1 G2.2	G3.1 G3.2

3	Các lý thuyết trong nghiên cứu Dân tộc học/Nhân học	G1.1 G1.2	G2.1 G2.2	G3.1 G3.2
1	Phương pháp nghiên cứu khoa học (các phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng)	G1.1 G1.2	G2.1 G2.2	G3.1 G3.2
3	Quy trình thiết kế và tổ chức một dự án nghiên cứu	G1.1 G1.2	G2.1 G2.2	G3.1 G3.2
1	Một số vấn đề tộc người, quan hệ tộc người ở Việt nam hiện nay	G1.1 G1.2	G2.1 G2.2	G3.1 G3.2
2	Tôn giáo vào những vấn đề tôn giáo ở Việt Nam	G1.1 G1.2	G2.1 G2.2	G3.1 G3.2
2	Những biến đổi kinh tế-xã hội và văn hóa của các tộc người ở Việt Nam	G1.1 G1.2	G2.1 G2.2	G3.1 G3.2
2	Thân tộc, hôn nhân và gia đình các dân tộc Việt Nam	G1.1 G1.2	G2.1 G2.2	G3.1 G3.2
3	Vấn đề toàn cầu hóa trong nghiên cứu Dân tộc học – Nhân học	G1.1 G1.2	G2.1 G2.2	G3.1 G3.2
1	Vấn đề giới trong nghiên cứu Dân tộc học – Nhân học	G1.1 G1.2	G2.1 G2.2	G3.1 G3.2
2	Dân tộc học - Nhân học kinh tế trong bối cảnh đương đại	G1.1 G1.2	G2.1 G2.2	G3.1 G3.2
2	Dân tộc học - Nhân học nghiên cứu về phát triển bền vững	G1.1 G1.2	G2.1 G2.2	G3.1 G3.2
3	Phân tầng xã hội và phân tầng ở Việt Nam	G1.1 G1.2	G2.1 G2.2	G3.1 G3.2
3	Seminar về các vấn đề nghiên cứu đương đại	G1.1 G1.2	G2.1 G2.2	G3.1 G3.2
3	Dân tộc học - Nhân học nghiên cứu về bảo tồn và phát triển văn hóa	G1.1 G1.2	G2.1 G2.2	G3.1 G3.2
3	Sinh thái nhân văn, các vấn đề lý thuyết và ứng dụng	G1.1 G1.2	G2.1 G2.2	G3.1 G3.2
3	Du lịch sinh thái và sự phát triển bền vững	G1.1 G1.2	G2.1 G2.2	G3.1 G3.2

2	Kinh tế - xã hội ở Việt Nam trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa	G1.1	G2.1	G3.1
		G1.2	G2.2	G3.2
2	Các hình thái kinh tế - xã hội trong lịch sử Việt Nam	G1.1	G2.1	G3.1
		G1.2	G2.2	G3.2
4	Chuyên đề tổng quan	G1.4	G2.3	G3.2
				G3.3
5	Ba chuyên đề tiến sĩ	G1.4	G2.3	G3.2
				G3.3
6	Luận án	G1.4	G2.3	G3.2
				G3.3

## 6. Thời gian đào tạo

Theo Điều 9, quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Tiến sĩ, Thông tư số 8/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, thời gian đào tạo được quy định như sau:

- Đối với người dự tuyển chưa có bằng Thạc sĩ, thời gian đào tạo: 4 năm
- Đối với người sự tuyển đã có bằng Thạc sĩ, thời gian đào tạo: 3 năm

## 7. Điều kiện tốt nghiệp

Theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Tiến sĩ, Thông tư số 8/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## 8. Loại chương trình đào tạo

### 8.1 Chương trình dành cho đối tượng dự tuyển chưa có bằng Thạc sĩ

-Hoàn thành **10 (học phần)** của chương trình đào tạo Thạc sĩ Dân tộc học (không làm luận văn): **30 TC**

-Hoàn thành **90 tín chỉ học phần đào tạo Tiến sĩ** Dân tộc học gồm:

- Học phần phải học: 18 tín chỉ (6 học phần)
- Hoàn thành 4 chuyên đề (1 chuyên đề tổng quan và 3 chuyên đề tiến sĩ): 8 tín chỉ
- Hoàn thành luận án: 64 tín chỉ

### 8.2 Chương trình dành cho đối tượng dự tuyển đã có bằng Thạc sĩ ngành khác

- Hoàn thành **6 (học phần) học phần bổ sung** của chương trình đào tạo Thạc sĩ Dân tộc học (không làm luận văn): **18 TC**

-Hoàn thành **90 tín chỉ học phần đào tạo Tiến sĩ** Dân tộc học gồm:

- Học phần phải học: 18 tín chỉ (6 học phần)
- Hoàn thành 4 chuyên đề (1 chuyên đề tổng quan và 3 chuyên đề tiến sĩ): 8 tín chỉ
- Hoàn thành luận án: 64 tín chỉ

### 8.3 Chương trình dành cho đối tượng dự tuyển đã có bằng Thạc sĩ ngành gần

- Hoàn thành **4 (học phần) học phần bổ sung** của chương trình đào tạo Thạc sĩ Dân tộc học (không làm luận văn): **12 TC**

- Hoàn thành **90 tín chỉ học phần đào tạo Tiến sĩ** Dân tộc học gồm:

- Học phần phải học: 18 tín chỉ (6 học phần)
- Hoàn thành 4 chuyên đề (1 chuyên đề tổng quan và 3 chuyên đề tiến sĩ): 8 tín chỉ
- Hoàn thành luận án: 64 tín chỉ

### 8.4 Chương trình dành cho đối tượng dự tuyển đã có bằng Thạc sĩ ngành đúng, phù hợp

- Hoàn thành **90 tín chỉ học phần đào tạo Tiến sĩ** Dân tộc học gồm:

- Học phần phải học: 18 tín chỉ (6 học phần)
- Hoàn thành 4 chuyên đề (1 chuyên đề tổng quan và 3 chuyên đề tiến sĩ): 8 tín chỉ
- Hoàn thành luận án: 64 tín chỉ

## 9. Nội dung chương trình đào tạo

### 9.1. Học phần bổ sung:

#### DANH MỤC CÁC MÔN HỌC THUỘC CHƯƠNG TRÌNH CAO HỌC DÂN TỘC HỌC

TT	Môn học	Số tín chỉ	Tính chất	Chưa có bằng Thạc sĩ	Có bằng Thạc sĩ ngành khác	Có bằng Thạc sĩ ngành gần
----	---------	------------	-----------	----------------------	----------------------------	---------------------------

<b>Số tín chỉ cần học bổ sung:</b>				<b>30</b>	<b>18</b>	<b>12</b>
1	Các lý thuyết trong nghiên cứu Dân tộc học/Nhân học	3	Bắt buộc	x	x	x
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học (các phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng)	3	Bắt buộc	x	x	x
3	Quy trình thiết kế và tổ chức một dự án nghiên cứu	3	Bắt buộc	x	x	x
4	Một số vấn đề tộc người, quan hệ tộc người ở Việt nam hiện nay	3	Bắt buộc	x	x	x
5	Tôn giáo vào những vấn đề tôn giáo ở Việt Nam	3	Bắt buộc	x	x	x
6	Những biến đổi kinh tế-xã hội và văn hóa của các tộc người ở Việt Nam	3	Tự chọn	x		
7	Thân tộc, hôn nhân và gia đình các dân tộc Việt Nam	3	Tự chọn	x	x	x
8	Vấn đề toàn cầu hóa trong nghiên cứu Dân tộc học – Nhân học	3	Tự chọn	x	x	
9	Vấn đề giới trong nghiên cứu Dân tộc học – Nhân học	3	Tự chọn	x	x	
10	Dân tộc học - Nhân học kinh tế trong bối cảnh đương đại	3	Tự chọn	x		
11	Dân tộc học - Nhân học nghiên cứu về phát triển bền vững	3	Tự chọn	x		
12	Phân tầng xã hội và phân tầng ở Việt Nam	3	Tự chọn	x		
13	Seminar về các vấn đề nghiên cứu đương đại	3	Tự chọn	x		
14	Dân tộc học - Nhân học nghiên cứu về bảo tồn và phát triển văn hóa	3	Tự chọn	x		



15	Sinh thái nhân văn, các vấn đề lý thuyết và ứng dụng	3	Tự chọn	x		
16	Du lịch sinh thái và sự phát triển bền vững	3	Tự chọn	x		
17	Kinh tế - xã hội ở Việt Nam trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa	3	Tự chọn	x		

## 9.2. Học phần đào tạo Tiến sĩ: 90 tín chỉ

### 9.2.1 Các môn học thuộc học phần đào tạo Tiến sĩ: 18 TC ( 6 học phần)

#### DANH MỤC CÁC MÔN HỌC THUỘC CHƯƠNG TRÌNH TIẾN SĨ DÂN TỘC HỌC

TT	Môn học	Khối lượng tín chỉ			Học kỳ
		Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	TH/BT	
<b>I</b>	<b><i>Học phần bắt buộc</i></b>	<b>9</b>			
1	Các lý thuyết phát triển trong nghiên cứu Dân tộc học/Nhân học đương đại	3	2	1	1
2	Những vấn đề nghiên cứu Dân tộc học đương đại trên thế giới và ở Việt Nam	3	2	1	1
3	Các phương pháp nghiên cứu khoa học đương đại trong Dân tộc học/Nhân học	3	1	2	1
<b>II</b>	<b><i>Học phần tự chọn</i></b>	<b>9</b>			
1	Tôn giáo và những vấn đề đặt ra trong xã hội hiện đại	3	2	1	2
2	Giới và vấn đề phát triển trong nghiên cứu Dân tộc học/Nhân học	3	2	1	2
3	Những biến đổi kinh tế-xã hội và văn hóa của các tộc người ở Việt Nam	3	2	1	2
4	Kinh tế trong bối cảnh hiện đại – tiếp cận dưới vấn đề phát triển	3	2	1	2

5	Seminar về các vấn đề nghiên cứu đương đại	3	2	1	2
	Tổng cộng:	<b>18</b>			

**9.2.2 Các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan: 8 Tín chỉ**

- *Tiểu luận tổng quan*: 2 tín chỉ

- *Ba chuyên đề tiến sĩ*: 2 tín chỉ/ 1 chuyên đề

**9.2.3 Luận án: 64 tín chỉ**

Nghiên cứu sinh bắt buộc phải thực hiện luận án. Đề tài phải phù hợp với mục tiêu và nội dung của luận án, đảm bảo tính trung thực, tính khoa học và có cái mới.

Luận án phải được thực hiện theo đúng quy định và đảm bảo các yêu cầu cơ bản các quy định trong quy chế đào tạo.

Nội dung chương trình trên được thống nhất trong cuộc họp Hội đồng khoa học góp ý cho chương trình đào tạo của Khoa

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 9 năm 2017

Trưởng Khoa Nhân học

TS. Huỳnh Ngọc Thu